

Số: 361/2022/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S với chị Nguyễn Thanh H.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2016 do Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái cấp ngày 08/9/2016 cho anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thanh H không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/8/2017 cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thanh H và có quyền,

nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2.2. *Về tài sản chung, đất đai chung*: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thanh H cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. *Về công nợ chung*: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thanh H cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. *Về án phí*:

+ Anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005860 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn S số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Chị Nguyễn Thanh H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng